

Bản số: 57/2021/HS-ST

Ngày: 14 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chiêu - Giáo viên nghỉ hưu thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Ông Tạ Văn Nhật - Cán bộ hưu trí xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Văn Ng, sinh năm 1998 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn 4, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Dương Thị B; vợ, con: Chưa có; danh bản, chỉ bản số 169 lập ngày 19/4/2021 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền án: Bản án số 13/2020/HSST ngày 20/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, bị tạm giữ ngày 09/4/2021, tạm giam từ ngày 16/4/2021; hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Như Q, sinh ngày 13/8/2003; địa chỉ: Thôn X, xã H Th, huyện Ph Th, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho anh Q: Ông Đỗ Như S, sinh năm 1982, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (Bố, mẹ đẻ Q); cùng địa chỉ: Thôn X, xã H Th, huyện Ph Th, Thành phố Hà Nội; ông San có mặt, bà Ninh vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

+ Anh Lê Thế A, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Th Th, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Trịnh Văn N, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn C, thị trấn L, huyện Th Th, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Đỗ Như S, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn X, xã H Th, huyện Ph Th, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/4/2021, Đỗ Văn Ng đang ở khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Như Q (Ng và Q có quen biết nhau), nên Ng gọi điện thoại di động cho Q, nói đến chỗ Ng đi lấy tiền. Khoảng 20 phút sau, anh Q điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 29Y5-20286 đến đón Ng. Sau khi gặp nhau, Ng điều khiển xe máy của Q, lai Q đi lòng vòng, khi đến khu vực xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Ng nói với Q là cho Ng mượn xe máy và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus để Ng đi lấy tiền. Ng bảo Q chờ. Q đồng ý rồi giao xe máy và điện thoại cho Ng. Có được xe máy và điện thoại, Ng điều khiển xe máy đi đến khu vực Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội thuê phòng trọ nghỉ. Trên đường đi, Ng đã đánh rơi chiếc điện thoại di động lấy của Q. Đến 10 giờ ngày 04/4/2021, Ng điều khiển xe máy đến cấm cho anh Lê Thế A ở huyện Th Th, Thành phố Hà Nội được 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau đó, do không có nhu cầu sử dụng nên anh A đã bán xe máy cho ông Trịnh Văn Nghi được 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Đến ngày 07/4/2021, anh Q không thấy Ng trả xe máy và điện thoại nên đã trình báo Công an xã Trung Châu, huyện Đan Phượng. Cùng ngày, ông Trịnh Văn Ng đã tự nguyện nộp chiếc xe máy cho Công an xã Tr Ch, huyện Đan Phượng. Số tiền 2.000.000 đồng bán xe máy cho anh A, Đỗ Văn Ng đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/4/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng yêu cầu định giá tài sản là xe mô tô Biển kiểm soát 29Y5-20286 và điện thoại Iphone 6 plus.

Tại Kết luận số 22/HĐĐGTS ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 29Y5-20286, số máy HA08E0716563,

số khung 08065Y71640, xe không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng, trị giá 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng). Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi, cũ, đã qua sử dụng do thông tin đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản còn thiếu nên không đủ cơ sở pháp lý thực hiện định giá.

Ngày 18/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đan Phượng yêu cầu Cơ quan điều tra bổ sung thông tin đặc điểm pháp lý, đặc điểm kinh tế kỹ thuật, chứng từ hoá đơn mua bán liên quan trực tiếp đến tài sản cần định giá (thời điểm phát sinh chứng từ, hoá đơn mua bán tài sản phải phù hợp với tài sản cần định giá); xác định loại máy Iphone bản lock khoá mạng hoặc iphone bản World quốc tế và xác nhận lại tình trạng ban đầu của tài sản trước lúc bị chiếm đoạt.

Ngày 20/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng trả lời: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng không thu thập thêm tài liệu gì liên quan đến chiếc điện thoại trên, phía bị hại không cung cấp được thông tin tài liệu gì theo đề nghị của Hội đồng định giá.

Ngày 24/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng trả lời: Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu liên quan đến chiếc điện thoại trên, phía bị hại không cung cấp được thông tin tài liệu gì theo đề nghị trên của Hội đồng định giá. Căn cứ điểm c mục 1 điều 10 Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự từ chối thực hiện định giá chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu ghi theo yêu cầu định giá tài sản số 30 ngày 12/4/2021. Lý do từ chối: Thông tin và đặc điểm của tài sản không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT - VKS - ĐP ngày 31/5/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Văn Ng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Bị hại là anh Q và bố đẻ là ông San có ý kiến: Về hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo Ng theo quy định của pháp luật. Về dân sự: Chúng tôi đã được nhận lại xe máy và 2.000.000 đồng tiền Ng bồi thường giá trị điện thoại di động, nay không yêu cầu bị cáo Ng bồi thường tiền gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Đỗ Văn Ng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo: Đỗ Văn Ng từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

bị cáo bị tạm giữ. Truy thu, buộc Đỗ Văn Ng phải nộp 2.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Ng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Ng không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án, bị hại là anh Đỗ Như Q là người chưa thành niên. Tòa án đã giải thích: Theo quy định của pháp luật, anh Q và người đại diện hợp pháp của anh được mời Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý, Bào chữa viên nhân dân hoặc người khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh, nhưng anh Q và người đại diện hợp pháp của anh từ chối, không mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Q và người đại diện hợp pháp của anh, do vậy Tòa án không mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Q.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Như Q, ngày 03/4/2021, Đỗ Văn Ng đã đưa ra thông tin giả tạo, giả vờ mượn xe máy và điện thoại của anh Q nói là để đi lấy tiền, nhưng thực chất không phải vậy. Anh Q tưởng là thật nên đã đưa cho Ng mượn xe máy và điện thoại di động. Có được xe máy và điện thoại, Ng không đi lấy tiền như đã nói với anh Q, mà Ng đem xe máy cầm cố cho anh Lê Thế A được 2.000.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 29Y5-20286, số máy HA08E0716563, số khung 08065Y71640, đã qua sử dụng, có trị giá 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng). Chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus Ng đánh rơi mất, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng không xác định được giá trị điện thoại là bao nhiêu. Bị cáo Ng đã tự

nguyên bồi thường giá trị điện thoại di động cho anh Q là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Hành vi chiếm đoạt tài sản của Đỗ Văn Ng đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Ng có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 20/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội, bởi vậy phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/3/2020 Ng bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bảo bồi bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động cho Bị hại, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ng không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Anh Lê Thế A là người mua xe máy Biển kiểm soát 29Y5- 202 86 của Đỗ Văn Ng, sau đó anh Anh lại bán xe máy đó cho ông Trịnh Văn Nghi. Anh Lê Thế A và ông Nghi không biết xe máy do Ng phạm tội mà có. Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng không xử lý là có căn cứ.

[7]. Về dân sự

Bị cáo Đỗ Văn Ng đã bồi thường cho anh Đỗ Như Q 2.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại di động Ng chiếm đoạt. Ông Đỗ Như San (bố đẻ Q) đã nhận lại xe máy do Ng chiếm đoạt. Anh Q, ông San không yêu cầu Ng bồi thường khoản tiền nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Anh Lê Thế A là người mua xe máy Biển kiểm soát 29Y5- 20286 của Đỗ Văn Ng, giá 2.000.000 đồng, sau đó anh Anh bán lại xe máy cho ông

Trình Văn Nghi, giá 3.500.000 đồng. Anh Lê Thế A không yêu cầu Ng trả số tiền anh đã mua xe của Ng, cũng như ông Ng không yêu cầu anh A trả số tiền đã mua xe của A. Xét thấy đây là tự nguyện của anh A và ông Ng nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng

Xe máy hiệu Honda, biển kiểm soát 29Y5- 20286, kèm theo đăng ký xe máy, xác định là của ông Đỗ Như S (bố đẻ anh Q). Ngày 09/4/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trả cho ông San là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động Đỗ Văn Ng chiếm đoạt của anh Q, Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ để xử lý.

Số tiền 2.000.000 đồng Ng bán xe máy cho anh A. Xác định đây là tiền bán xe máy do phạm tội mà có, sẽ truy thu buộc Ng phải nộp 2.000.000 sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Án phí: Bị cáo Đỗ Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: **Đỗ Văn Ng 15** (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 09/4/2021.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Truy thu, buộc Đỗ Văn Ng phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Văn Ng phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Đỗ Văn Ng, bị hại là anh Đỗ Như Q, người đại diện theo pháp luật của anh Q là ông Đỗ Như S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện theo pháp luật của anh Q là bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Thế A, ông Trịnh Văn Ng có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- CCTHADS huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND xã Ph Th, huyện Ph Th, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

